

Số: /TTr-SKHCN

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đã “*Xác định nội dung cốt lõi của chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của nước ta là thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số; xác định chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội*” là một trong 08 chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ đã xác định quan điểm sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số. Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ xác định rõ giải pháp “*Tổ chức các Tổ Công nghệ số cộng đồng (CNSCD) đến từng khối phố, thôn, bản với các tổ viên là cán bộ kiêm nhiệm và các thành viên tại chỗ năng nổ, nhiệt tình, được đào tạo về kỹ năng số để phổ biến, hướng dẫn, trợ giúp người dân sử dụng công nghệ số và các nền tảng số “Make in Việt Nam”, hình thành mạng lưới triển khai công nghệ rộng khắp trên toàn quốc*”. Trên tinh thần đó, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2022 về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia chỉ đạo “*Thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số từ Trung ương*

đến tận cấp đơn vị, cấp cơ sở, phường, xã, tổ, đội với nòng cốt là đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin, có sự tham gia của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và đại diện các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin tại mỗi địa phương; tham gia vào mạng lưới công nghệ số cộng đồng toàn quốc”.

Căn cứ Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các địa phương thực hiện nhiệm vụ “*Xây dựng, phát triển đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; tổ chức, duy trì hoạt động các đầu mối chuyển đổi số, Tổ CNSCD; tổ chức và duy trì các diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số*” và “*Ở địa phương, phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ CNSCD, đẩy mạnh hoạt động của Tổ CNSCD theo hướng xã hội hóa*”;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó nhấn mạnh “*Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*”;

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 đã có quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố “*Trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: a) Quyết định chính sách, biện pháp nhằm phát triển khoa học, công nghệ, thông tin, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương theo quy định của pháp luật*”;

Căn cứ Công văn số 3497/CĐSQG-CNCPS ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Cục Chuyển đổi số quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thúc đẩy, phát huy hiệu quả của các Tổ CNSCD trong hỗ trợ người dân, có nêu “*Để Tổ CNSCD hoạt động bền vững, các địa phương đã chỉ ra nhu cầu cần thiết có sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước nhằm trang trải các chi phí hoạt động cho Tổ. Pháp luật hiện hành không có quy định chung áp dụng trong phạm vi cả nước về chính sách hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các Tổ CNSCD mà tùy vào từng địa phương ban hành chính sách hỗ trợ riêng, phù hợp với khả năng*

cân đối ngân sách của mình”.

Căn cứ Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Thành ủy Cần Thơ về việc hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị *“Ưu tiên tăng bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước kết hợp thúc đẩy việc huy động xã hội hóa trong đầu tư khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo (đặc biệt là các mô hình kết hợp công tư, quỹ đầu tư,...); sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực xã hội nói chung, đặc biệt là nguồn ngân sách Nhà nước; ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết, dự án có tính lan tỏa và hiệu quả cao”.*

Căn cứ Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ, yêu cầu *“Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định của thành phố về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đầu tư công, mua sắm công,... để giải phóng các nguồn lực, đẩy nhanh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực. Chú trọng xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, thiết bị, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa để nâng cao năng lực cạnh tranh”.*

2. Cơ sở thực tiễn

a) Thực trạng hoạt động của Tổ CNSCĐ trên địa bàn thành phố

Tổ CNSCĐ là lực lượng nòng cốt, mang tính “gần dân, sát dân” trong việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở. Đây là cánh tay nối dài của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 các cấp để đưa công nghệ số đến từng ngõ, ngõ cửa từng nhà. Thực hiện chủ trương của Trung ương và của thành phố, đến nay, 100% các ấp, khu vực trên địa bàn thành phố đã thành lập Tổ CNSCĐ. Cụ thể, toàn thành phố đã có 1.940 Tổ CNSCĐ được thành lập tại 103 xã, phường với tổng số 12.290 thành viên. Lực lượng này đã và đang từng bước đóng vai trò quan trọng trong việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở:

- Hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các nền tảng số thiết yếu như VNeID, ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến, sàn thương mại điện tử.

- Tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng số an toàn, kỹ năng nhận diện lừa đảo trên không gian mạng, góp phần hình thành công dân số và văn hóa số trong cộng đồng.

- Hỗ trợ chính quyền triển khai các cuộc khảo sát, thu thập dữ liệu và các nhiệm vụ đột xuất liên quan đến công nghệ số tại địa phương.

Tuy nhiên, các thành viên Tổ CNSCĐ hiện đang hoạt động hoàn toàn trên tinh thần tự nguyện, nhiệt tình, trách nhiệm, không có bất kỳ khoản phụ cấp hay chi phí hỗ trợ nào. Điều này dẫn đến nhiều khó khăn, hạn chế hiệu quả hoạt động:

- Thiếu kinh phí hoạt động: Các tổ không có chi phí để chi trả cho các hoạt động cơ bản như chi phí xăng xe di chuyển, cước phí điện thoại/3G/4G để liên lạc và hỗ trợ người dân.

- Giảm động lực: Hoạt động dựa trên nhiệt tình cá nhân không thể duy trì lâu dài, đặc biệt khi khối lượng công việc ngày càng tăng. Việc thiếu sự ghi nhận và hỗ trợ về vật chất ảnh hưởng trực tiếp đến động lực và sự gắn bó của các thành viên.

- Khó duy trì và phát triển: Việc vận động thành viên mới tham gia gặp khó khăn, trong khi các thành viên hiện tại có thể xin ra khỏi tổ do không đảm bảo được thời gian và chi phí cá nhân.

b) Chế độ, mức hỗ trợ tham khảo từ các tỉnh, thành phố khác

Một số tỉnh, thành phố trong cả nước đã ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân để quy định chính sách hỗ trợ cho lực lượng này. Qua tham khảo chính sách của các địa phương đã ban hành, có thể thấy việc hỗ trợ kinh phí cho Tổ CNSCĐ là một yêu cầu cần thiết để đảm bảo hiệu quả hoạt động. Mức hỗ trợ rất đa dạng, tùy thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương:

- Tỉnh Cà Mau (Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025): Hỗ trợ 720.000 đồng/Tổ/tháng.

- Tỉnh Thanh Hóa (Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025): Hỗ trợ 3.000.000 đồng/Tổ/năm.

- Tỉnh Tây Ninh (Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025): Hỗ trợ 1.000.000 đồng/Tổ/tháng.

- Thành phố Đà Nẵng (Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025): Hỗ trợ 300.000 đồng/Tổ/tháng.

c) Đề xuất chế độ hỗ trợ Tổ CNSCĐ của thành phố Cần Thơ

Hiện nay, toàn thành phố có 1.896 ấp, khu vực; trên cơ sở yêu cầu thực tiễn, một số địa bàn có quy mô dân cư lớn thành lập thêm Tổ tại Ủy ban nhân dân cấp xã, do đó tổng số Tổ CNSCĐ là 1.940 Tổ. Đề xuất mức hỗ trợ 500.000 đồng/Tổ/tháng để hỗ trợ chi phí xăng xe, cước phí điện thoại (sim/data 4G,

5G). Mức này được xem là phù hợp với điều kiện của thành phố Cần Thơ vì:

- Mức hỗ trợ đề xuất không mang tính tiền lương, phụ cấp mà là hỗ trợ chi phí hoạt động tối thiểu, phù hợp với tính chất tự nguyện, kiêm nhiệm của Tổ CNSCD.

- Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách: Với 1.896 ấp, khu vực tương ứng có 1.940 Tổ, tổng kinh phí hỗ trợ trong một năm được dự toán như sau:

+ Kinh phí một tháng: $1.940 \text{ Tổ} \times 500.000 \text{ đồng/Tổ} = 970.000.000 \text{ đồng}$.

+ Tổng kinh phí một năm: $970.000.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = \mathbf{11.640.000.000 \text{ đồng}}$ (*Mười một tỷ, sáu trăm bốn mươi triệu đồng*).

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách thành phố đảm bảo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Trên cơ sở đó, Sở Khoa học và Công nghệ kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xây dựng và ban hành “Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thành phố Cần Thơ” theo nội dung tại Phụ lục đính kèm./.

(Đính kèm Phụ lục đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xây dựng Nghị quyết; Bảng tổng hợp ý kiến góp ý của các đơn vị)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, CDS/HG.

GIÁM ĐỐC

Ngô Anh Tín

Phụ lục
Đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

(Ban hành kèm theo Tờ trình số /TTr-SKHCN ngày tháng năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên văn bản đăng ký	Sự cần thiết ban hành	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	Cơ quan chủ trì soạn thảo hoặc cơ quan trình	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Thời hạn trình thông qua/ban hành	Ghi chú
01	Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố: Quy định về chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết và cấp bách, xuất phát từ các lý do sau: - <i>Thứ nhất</i>, Tổ Công nghệ số cộng đồng là lực lượng nòng cốt trực tiếp triển khai chuyển đổi số, Đề án 06 và hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nền tảng số tại cơ sở. Tuy nhiên, hiện nay thành phố chưa có quy định cụ thể về chính sách hỗ trợ hoạt động, dẫn đến việc tổ chức triển khai thiếu cơ sở pháp lý thống nhất. - <i>Thứ hai</i>, việc thiếu quy định về mức hỗ trợ kinh phí làm cho các địa phương gặp khó khăn trong bố trí ngân sách, thanh quyết toán chi phí phục vụ hoạt động của Tổ Công nghệ	- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thành phố Cần Thơ. - Đối tượng áp dụng: Các Tổ Công nghệ số cộng đồng được thành lập theo quyết định của UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Ủy ban nhân dân thành phố (Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu)	Các sở, ban, ngành, địa phương	Tháng 10/2026	

STT	Tên văn bản đăng ký	Sự cần thiết ban hành	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	Cơ quan chủ trì soạn thảo hoặc cơ quan trình	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Thời hạn trình thông qua/ban hành	Ghi chú
		số cộng đồng (như chi phí đi lại, thông tin liên lạc, hỗ trợ triển khai nhiệm vụ tại địa bàn dân cư), ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả và tính bền vững của mô hình. - <i>Thứ ba</i>, hoạt động của các Tổ hiện chủ yếu dựa trên tinh thần tự nguyện, chưa có cơ chế ghi nhận, động viên phù hợp, dẫn đến nguy cơ giảm sút động lực tham gia, khó duy trì lực lượng lâu dài và khó thu hút thêm thành viên mới, nhất là trong bối cảnh khối lượng nhiệm vụ chuyển đổi số ngày càng tăng. Do đó, việc ban hành Nghị quyết nhằm tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, công khai, minh bạch cho việc hỗ trợ hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng là cần thiết, góp phần nâng cao hiệu quả chuyển đổi số từ cấp cơ sở, phát triển xã hội số, nâng cao kỹ năng số và mức độ tham gia của người dân trên địa bàn thành phố					